|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /2015/TT-BTPDỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2015* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định mẫu đề cương báo cáo sử dụng trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật kèm theo các phụ lục**

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định mẫu đề cương báo cáo sử dụng trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật kèm theo các phụ lục.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này ban hành mẫu đề cương báo cáo sử dụng trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật kèm theo các phụ lục.

**Điều 2. Đề cương Báo cáo và các bảng tổng hợp công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Đề cương Báo cáo và các bảng tổng hợp công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Phần I) gồm:

 1. Đề Cương Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

2. Phụ lục 1 là Bảng tổng hợp số liệu về xử phạt vi phạm hành chính;

 3. Phụ lục 2 là Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các hình thức xử phạt;

 4. Phụ lục 3 là Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả;

 5. Phụ lục 4 là Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính;

 6. Phụ lục 5 là Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;

 7. Phụ lục 6 là Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;

 8. Phụ lục 7 là Bảng tổng hợp số liệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;

 9. Phụ lục 8 là Bảng tổng hợp số liệu xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên;

 10. Phụ lục 9 là Bảng tổng hợp số liệu hình thức phạt tiền.

**Điều 3. Đề cương Báo cáo và các bảng tổng hợp công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Đề cương Báo cáo và các bảng tổng hợp công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Phần II) gồm:

1. Đề cương Báo cáo về công tác theo dõi thi hành pháp luật;

2. Phụ lục 1 là Bảng tổng hợp công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

3. Phụ lục 2 là Bảng tổng hợp hoạt động theo dõi thi hành pháp luật;

4. Phụ lục 3a là Bảng tổng hợp kết quả theo dõi tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh;

5. Phụ lục 3b là Bảng tổng hợp kết quả theo dõi tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản dưới luật, pháp lệnh;

6. Phụ lục 4 là Danh mục văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ;

7. Phụ lục 5 là Danh mục văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi;

8. Phụ lục 6 là Bảng tổng hợp kết quả theo dõi tình hình phổ biến pháp luật;

9. Phụ lục 7 là Bảng tổng hợp kết quả theo dõi tình hình tập huấn pháp luật;

10. Phụ lục 8 là Bảng tổng hợp kết quả theo dõi tình hình tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí cho thi hành pháp luật;

11. Phụ lục 9a là Bảng tổng hợp các hành vi vi phạm phổ biến trong các lĩnh vực cụ thể;

12. Phụ lục 9b là Bảng tổng hợp các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực cụ thể được lựa chọn (lĩnh vực chuyên đề, trọng tâm);

13. Phụ lục 10 là Bảng tổng hợp vụ việc khiếu nại, tố cáo, khởi kiện;

14. Phụ lục 11 là Bảng tổng hợp về tổng số vụ việc đã được Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày… tháng….năm 2015.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- VP Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VPChính phủ;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Công báo Chính phủ;- Cổng Thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tư pháp;- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Thúy Hiền** |